

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀNG MAI  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn  
nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Huy Anh và bà Phan Thị Hòe.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Cảnh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2011 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An ( Nay là UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay chị thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Cảnh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hồng Tú L, sinh ngày 28/7/2012; Nguyễn Hồng Phương L, sinh năm 05/7/2014 và Nguyễn Hồng Diệu L, sinh ngày 15/11/2016. Tại đơn khởi kiện, chị xin được nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng tại các phiên hòa giải ngày 05/5/2020, 20/5/2020 và 31/7/2020, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hồng Diệu L, sinh ngày 15/11/2016 và đồng ý giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng là Nguyễn Hồng Tú L, sinh ngày 28/7/2012 và Nguyễn Hồng Phương L, sinh năm 05/7/2014. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện nay làm nhân viên pha chế quán cà phê, thu nhập mỗi tháng 4.000.000đ.

Về tài sản và nợ chung: Chị và anh Nguyễn Cảnh T thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Cảnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2011 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An ( Nay là UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An). Quá trình chung sống, anh và chị H có phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhất có thể hòa giải được. Anh đang còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con chung trưởng thành.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hồng Tú L, sinh ngày 28/7/2012; Nguyễn Hồng Phương L, sinh năm 05/7/2014 và Nguyễn Hồng Diệu L, sinh ngày 15/11/2016. Nếu chị Hoa cương quyết ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Hồng Tú L, sinh ngày 28/7/2012 và Nguyễn Hồng Phương L, sinh năm 05/7/2014 vì các con có nguyện vọng được ở với bố để ổn định chỗ ở, sinh hoạt và học tập và đồng ý giao con chung là Nguyễn Hồng Diệu L, sinh ngày 15/11/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn anh Nguyễn Cảnh Tiến đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do nên Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Cảnh T.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hồng Diệu L, sinh ngày 15/11/2016; Giao cho anh Nguyễn Cảnh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Hồng Tú L, sinh ngày 28/7/2012; Nguyễn Hồng Phương L, sinh năm 05/7/2014 vì các cháu có nguyện vọng ở với anh T. Chị H, anh T không ai yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên chấp nhận.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cảnh T tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu phân chia nên miễn xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Cảnh T là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn, bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Cảnh T đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do chính đáng nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cảnh T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên, các đoàn thể đã tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con chung trưởng thành nhưng từ tháng 2/ 2020 đến nay anh T, chị H không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H và anh T đã sống thân từ tháng 2/2020 cho đến nay. Tòa án cũng đã phân tích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Cảnh T là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cảnh T thống nhất có 03 con chung là Nguyễn Hồng Tú L, sinh ngày 28/7/2012; Nguyễn Hồng Phương L, sinh năm 05/7/2014 và Nguyễn Hồng Diệu L, sinh ngày 15/11/2016. Ly hôn chị H và anh T thống nhất giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hồng Diệu L, sinh ngày 15/11/2016; Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Hồng Tú L, sinh ngày 28/7/2012 và Nguyễn Hồng Phương L, sinh năm 05/7/2014. Chị H, anh T đều có công việc, có thu nhập, chỗ ở nên đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Việc thỏa thuận giao quyền nuôi con chung của chị H và anh T là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Chị H, T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cảnh T tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

#### QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Cảnh T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hồng Diệu L, sinh ngày 15/11/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Nguyễn Cảnh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Hồng Tú L, sinh ngày 28/7/2012 và Nguyễn Hồng Phương L, sinh năm 05/7/2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị H, anh T vì

không ai yêu cầu. Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Cảnh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cảnh T thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006855 ngày 20/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh NA;
- UBND xã Q;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Tuấn**